

Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tạ Anh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ 2B khu Q, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Tạ Anh H và chị Nguyễn Thị D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh H, chị D xác nhận có 01 con chung là cháu Tạ Quỳnh C, sinh ngày ngày 16 tháng 3 năm 2017. Hiện nay con đang ở với chị D. Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Tạ Quỳnh C, sinh ngày ngày 16 tháng 3 năm 2017. Anh

H đóng góp nuôi cháu C 1.000.000 (bằng chữ: một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh H, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Tạ Anh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0009007 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh Tạ Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND phường D
- TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Quốc Hồng